

BỘ XÂY DỰNG
Số: 02/2007/TT-BXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 2 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/04/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về: lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (dưới đây viết tắt là Nghị định 16/CP) và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/09/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (dưới đây viết tắt là Nghị định 112/CP) như sau:

Phần I

HƯỚNG DẪN VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

I. VIỆC XÁC ĐỊNH CHỦ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư thì chủ đầu tư là một trong các cơ quan, tổ chức sau: Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (gọi chung là cơ quan cấp Bộ), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là UBND cấp tỉnh) và doanh nghiệp nhà nước.

2. Đối với dự án do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan cấp Bộ, Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư thì người quyết định đầu tư giao cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình làm chủ đầu tư.

Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư hoặc chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình thì người quyết định đầu tư giao cho đơn vị có đủ các điều kiện nêu trên làm chủ đầu tư và thực hiện như sau:

Đối với trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không được giao làm chủ đầu tư thì đơn vị quản lý, sử dụng công trình phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư để quản lý dự án đầu tư xây dựng và tổ chức tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng. Chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí người của đơn vị quản lý, sử dụng công trình vào vị trí phù hợp để được tham gia quản lý ngay từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu của dự án. Trường hợp chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án thì một trong các phó giám đốc Ban quản lý dự án phải là người của đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

Đối với trường hợp chưa xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình thì trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải xác định được đơn vị quản lý, sử dụng công trình để tham gia cùng với chủ đầu tư trong việc nghiệm thu và tiếp nhận công trình đưa vào khai thác sử dụng.

II. VỀ VIỆC XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN NHÓM A KHÔNG CÓ TRONG QUY HOẠCH

1. Trường hợp dự án không có trong quy hoạch ngành hoặc không phù hợp với quy hoạch ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải báo cáo Bộ quản lý ngành; Bộ quản lý ngành có trách nhiệm xem xét, bổ sung quy hoạch theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Ví dụ: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện tại tỉnh X chưa có trong quy hoạch ngành điện thì trước khi lập dự án chủ đầu tư báo cáo Bộ Công nghiệp để Bộ Công nghiệp xem xét điều chỉnh quy hoạch theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bổ sung vào quy hoạch ngành điện.

2. Trường hợp dự án không có trong quy hoạch xây dựng hoặc chưa có quy hoạch xây dựng thì trước khi lập dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được xem xét chấp thuận về vị trí, quy mô, tổng mặt bằng của dự án; đồng thời UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức điều chỉnh hoặc lập quy hoạch xây dựng theo quy định.

III. VỀ LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

1. Về lập dự án đầu tư xây dựng công trình:

Sau khi thực hiện đăng ký đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, chủ đầu tư tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình, làm các thủ tục trình duyệt dự án và triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 16/CP, Nghị định 112/CP và hướng dẫn của Thông tư này.

2. Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

a) Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình trước khi phê duyệt. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 112/CP. Trường hợp dự án được ủy quyền quyết định đầu tư thì đầu mối thẩm định dự án là đơn vị chuyên môn trực thuộc người được ủy quyền quyết định đầu tư.

b) Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 112/CP.

Đối với các dự án nhóm B, C do Bộ Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông - Vận tải, Bộ Xây dựng, các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư thuộc chuyên ngành do mình quản lý thì các Bộ, doanh nghiệp này tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở sau khi có ý kiến của địa phương về quy hoạch xây dựng và bảo vệ môi trường, cụ thể:

Bộ Công nghiệp tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp, hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp, chế tạo máy, luyện kim và các công trình công nghiệp chuyên ngành nhóm B, C do Bộ Công nghiệp quyết định đầu tư.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đề điều nhóm B, C do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định đầu tư.

Bộ Giao thông vận tải tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông nhóm B, C do Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư.

Bộ Xây dựng tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị nhóm B, C do Bộ Xây dựng quyết định đầu tư.

Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án nhóm B, C do mình quyết định đầu tư nếu dự án thuộc chuyên ngành được Nhà nước giao cho doanh nghiệp đó quản lý. Ví dụ: Tập đoàn Điện lực Việt nam (EVN) được Nhà nước giao quản lý mạng lưới điện trên toàn quốc thì EVN được tự tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án mạng lưới điện nhóm B, C do mình quyết định đầu tư. Đối với các dự án khác do EVN quyết định đầu tư thì việc thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 112/CP thực hiện.

3. Trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án:

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập và gửi hồ sơ dự án tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án để tổ chức thẩm định trước khi trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt.

Hồ sơ trình thẩm định dự án bao gồm:

- Tờ trình thẩm định dự án theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư này;
- Dự án đầu tư xây dựng công trình gồm phần thuyết minh và thiết kế cơ sở;
- Văn bản cho phép đầu tư đối với dự án quan trọng quốc gia; văn bản chấp thuận về quy hoạch ngành đối với dự án nhóm A không có trong quy hoạch ngành; văn bản chấp thuận về quy hoạch xây dựng đối với dự án không có trong quy hoạch xây dựng;
- Các văn bản pháp lý có liên quan.

b) Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ dự án của chủ đầu tư và gửi tới cơ quan có liên quan để lấy ý kiến, đồng thời gửi hồ sơ để lấy ý kiến thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định 112/CP.

Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm tổ chức thẩm định và gửi kết quả thẩm định tới đơn vị đầu mối thẩm định dự án. Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở được lập theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư này.

Trường hợp cần thiết, để đảm bảo thuận tiện, đơn vị đầu mối thẩm định dự án có thể uỷ quyền cho chủ đầu tư trực tiếp gửi hồ sơ dự án và giải trình với cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở.

c) Thời gian thẩm định dự án:

Thời gian thẩm định dự án, bao gồm cả thời gian thẩm định thiết kế cơ sở được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể:

- Đối với dự án quan trọng quốc gia: thời gian thẩm định dự án theo quy định của Nghị quyết số 66/2006/QH11 của Quốc hội, trong đó thời gian thẩm định thiết kế cơ sở không quá 30 ngày làm việc.
- Đối với dự án nhóm A: thời gian thẩm định dự án không quá 40 ngày làm việc, trong đó thời gian thẩm định thiết kế cơ sở không quá 20 ngày làm việc.